

Số: 2736 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 16 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới  
lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định 762/QĐ-BNV ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 458/TTr-SNV ngày 10/7/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện:

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải

quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn tiếp nhận, trả kết quả giải quyết đảm bảo đúng quy định. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (BTP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, NV&KTGS, Công TTĐTTP;
- Lưu VT, P.T.Dương.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Minh Cường**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC VIỆC LÀM**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ**  
*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày       /       /2026*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

| STT                                   | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                         | Thời hạn giải quyết                                        |                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                          | Phí, lệ phí                                  | Văn bản QPPL quy định                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |          |                                                                  | Theo quy định                                              | Sau cắt giảm                                              |                                                                                             |                                              |                                                                                                                                                                                                     |
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC) |          |                                                                  |                                                            |                                                           |                                                                                             |                                              |                                                                                                                                                                                                     |
| 1.                                    | 1.115478 | Cấp giấy chứng nhận hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia     | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định). | 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định) | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí | - Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;<br>- Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề. |
| 2.                                    | 1.115479 | Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định). | 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định) | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí | - Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;<br>- Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề. |
| 3.                                    | 1.115480 | Cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia                              | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ                       | 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ                      | - Trung tâm Phục vụ hành chính công                                                         | Theo quy định của pháp luật                  | - Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;<br>- Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07                                                                                                            |

|    |          |                                                                            |                                                            |                                                            |                                                                                             |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|----------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |          |                                                                            | hồ sơ theo quy định).                                      | hồ sơ theo quy định)                                       | thành phố<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã                                     | về phí và lệ phí                             | tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề.                                                                                                                                                              |
| 4. | 1.115481 | Cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia                                    | 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định). | 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định)  | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí | - Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;<br>- Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề.                                                                     |
| 5. | 1.115482 | Đề nghị hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia      | 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định). | 3,5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định) | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định                               | - Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;<br>- Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề.                                                                     |
| 6. | 1.115483 | Đề nghị hỗ trợ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề | 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định). | 3,5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định) | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không quy định                               | - Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025;<br>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14; - Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề. |